

Số/No.: 74/2024/DGW-ĐT

TP.HCM, ngày 11 tháng 10 năm 2024  
HCMC, day 11 month 10 year 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức / Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ/ DIGIWORLD CORPORATION

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: DGW
- Địa chỉ / *Address*: Tầng 15, Tòa nhà Etown Central, Số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, TP.HCM
- Điện thoại/ *Telephone*: (84.28) 3929 0059 Fax: (84.28) 3929 0060

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of Information disclosure:

Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 35/2024/NQ-HĐQT về việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động/Resolution of the BOD No. 35/2024/NQ-HĐQT on the implementation of the share issuance under the employee stock ownership plan ("ESOP") 2024 program.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/10/2024 tại đường dẫn: <http://digiworld.com.vn/> This information was published on Company's website on 11/10/2024 (date), as in the link: [http://digiworld.com.vn.](http://digiworld.com.vn/)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện tổ chức  
Organization representative  
Người đại diện pháp luật  
Legal representative



**ĐOÀN HỒNG VIỆT**

Số: 35/2024/NQ-HĐQT

Tp.HCM, ngày 11 tháng 10 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT****HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thế Giới Số thông qua ngày 25/04/2024.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024.
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 21/2024/NQ-HĐQT ngày 03/07/2024;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 23/2024/NQ-HĐQT ngày 29/07/2024;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 34/2024/BB-HĐQT ngày 11/10/2024;

**QUYẾT NGHỊ**

**ĐIỀU 1.** Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động căn cứ theo Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Thế Giới Số số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024, chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thế Giới Số (DGW)
2. Loại cổ phần phát hành	Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
4. Phương thức phát hành	Phát hành cổ phiếu cho người lao động theo danh sách do Hội đồng quản trị quyết định.
5. Đối tượng phát hành	Người lao động Chi tiết danh sách người lao động và quy chế phân phối cho người lao động sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và quyết định.
6. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	2.000.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị cổ phiếu thưởng ESOP theo mệnh giá	20.000.000.000 đồng
8. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	0,92%
9. Giá bán	10.000 đồng/cổ phần
10. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng người lao động	Theo quy định tại Điều 11 Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty (đính kèm)
11. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết	Theo quy định tại Điều 12 Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty (đính kèm)
12. Hạn chế chuyển nhượng	01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành

	Trường hợp CBNV kết thúc hợp đồng lao động vì bất kỳ lý do nào trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Công ty sẽ mua lại số lượng cổ phiếu đó với mức giá phát hành để làm cổ phiếu quỹ.
<b>13. Quyền thừa kế</b>	Người lao động trong danh sách được nhận cổ phiếu ESOP có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình, để lại tài sản của mình cho người thừa kế theo pháp luật. Trường hợp không có di chúc, quyền thừa kế được định đoạt theo quy định của pháp luật về thừa kế.
<b>14. Thời gian thực hiện dự kiến</b>	Quý IV năm 2024 và sau khi được UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
<b>15. Thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung</b>	Thông qua thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
<b>16. Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty</b>	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
<b>17. Thay đổi đăng ký kinh doanh</b>	Thông qua thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành thực tế tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**ĐIỀU 2:** Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Thế giới số như sau:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 49% (căn cứ Công văn số 3656/UBCK-PTTT ngày 14/6/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Thế giới số);
- Công ty không phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài trong đợt phát hành này và hoàn toàn đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty đã báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**ĐIỀU 3:** Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 (Quy chế đính kèm).

**ĐIỀU 4:** Thông qua danh sách người lao động được lựa chọn tham gia đợt phát hành thỏa mãn tiêu chí quy định trong Quy chế (Danh sách đính kèm).

**ĐIỀU 5:** Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng ban có liên quan triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định để thực hiện đúng Nghị quyết này.

**ĐIỀU 6:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết HĐQT số 21/2024/NQ-HĐQT ngày 03/07/2024. Các tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.



**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch HĐQT**

**ĐOÀN HỒNG VIỆT**

# QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG  
Năm 2024

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 11/10/2024)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Quy chế này áp dụng cho tất cả cán bộ nhân viên đang làm việc tại Công ty Cổ phần Thế Giới Số.

**Điều 2. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT**

Trong Quy chế này, ngoại trừ ngữ cảnh và nội dung quy định thể hiện khác đi, các khái niệm và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Digiworld/DGW: Công ty Cổ phần Thế Giới Số.
- HĐQT: Hội Đồng Quản Trị.
- CBNV: Cán bộ nhân viên.
- UBCKNN: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- HĐLĐ: Hợp đồng lao động.
- ESOP (Employee Stock Ownership Plan) là cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

**Điều 3. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 ;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 ;
- Điều lệ của Công ty ngày 25/04/2024 ;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Nghị quyết HĐQT số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 11/10/2024.

**Điều 4. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH**

Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("Chương trình") nhằm mục đích thu hút, duy trì và tạo động lực để những CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty thông qua việc:

- Tạo thêm quyền lợi khác cho những CBNV này ngoài tiền lương và tiền thưởng
- Gắn kết hiệu quả lao động của nhóm CBNV này với lợi ích chung và sự phát triển của toàn công ty.
- Cùng chia sẻ lợi ích với công ty khi công ty đạt được những thành công trong tương lai.

**Điều 5. Ý NGHĨA CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

5.1. Chương trình cho phép CBNV cùng hưởng giá trị gia tăng mà Công ty tạo ra đồng thời đạt được những mục tiêu:

- Thu hút và gắn bó lâu dài những cán bộ chủ chốt tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm và nhân viên giỏi;
- Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các cán bộ chủ chốt, nhân viên giỏi trong Công ty;
- Gắn lợi ích của nhân viên với lợi ích của công ty; tạo động lực để nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty;
- Đãi ngộ xứng đáng cho nhân viên.

## 5.2. Đối với CBNV

- Có động lực đồng hành với sự phát triển của công ty.
- Được hưởng các lợi ích khác từ tiền lương và tiền thưởng khi công ty tăng trưởng.

## 5.3. Đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý

- Tạo động lực làm việc, gắn bó các cán bộ lãnh đạo, quản lý của công ty với mục tiêu dài hạn
- Là nguồn thu nhập bổ sung cho các kết quả đóng góp của các thành viên chủ chốt, tăng tính cạnh tranh của gói quyền lợi so với thị trường.
- Gia tăng tính "Làm chủ" trong nhóm lãnh đạo và quản lý (Những người lãnh đạo và quản lý coi công ty như của mình, quan tâm đến sự phát triển lâu dài và bền vững của doanh nghiệp, có cùng suy nghĩ như những cổ đông của công ty).

## 5.4. Đối với công ty

- Thu hút được nhóm cán bộ lãnh đạo và quản lý từ các thị trường lao động cấp cao mà khung lương thưởng của công ty chưa đáp ứng được.
- Giá trị công ty gia tăng sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn đầu tư vào Công ty, đáp ứng các mục tiêu chiến lược và phát triển trong dài hạn.
- Tạo sự tin tưởng của các đối tác.
- Hình ảnh công ty ngày càng được nâng cao và tạo hiệu ứng tốt trong xã hội.

## 5.5. Đối với cổ đông

- Giá trị tài sản của cổ đông tăng lên do công ty tăng trưởng tốt.
- Hạn chế bớt việc chi tiền mặt từ lợi nhuận công ty chi thưởng cho CBNV nên tăng lợi ích cho các cổ đông.

## Chương II

# QUY ĐỊNH VỀ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

## Điều 6. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH ESOP 2024

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thế Giới Số
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ của Công ty: 2.173.201.690.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm hiện tại: 151.469 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm hiện tại: 217.168.700 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.000.000 (Hai triệu) cổ phiếu, tương đương 0,92% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm triển khai phát hành.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 20.000.000.000 đồng
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mệnh giá.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 2.193.201.690.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: toàn thể cán bộ nhân viên (người lao động) của Công ty theo quy định tại Điều 10

Trường hợp người được quyền mua không mua hết số cổ phiếu thì số cổ phiếu này được HĐQT phân phối cho người lao động khác theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, với điều kiện là không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện phát hành cho người lao động;

- Hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành .
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024 và sau khi được UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành

## **Điều 7. ĐIỀU KIỆN KÈM THEO CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH**

CBNV được mua cổ phiếu phát hành theo Quy chế này được xem là đồng ý với điều kiện kèm theo cũng như tất cả các quy định khác của Công ty có liên quan, trong đó chủ yếu bao gồm:

- Nộp đầy đủ tiền mua cổ phiếu trong thời hạn thông báo của HĐQT ;
- Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ việc mua cổ phiếu, thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu.
- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, CBNV không bị hạn chế dưới bất kỳ hình thức nào đối với cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu trả cổ tức hoặc các quyền khác mà người lao động nhận được phát sinh từ số lượng cổ phiếu phát hành theo quy chế này.
- Công ty không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy chế này. CBNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu được phân bổ.

## **Điều 8. QUY ĐỊNH VỀ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG CỦA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2024**

8.1. CBNV được tham gia mua cổ phiếu ESOP 2024 phải tuân thủ đúng theo quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại mục này. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.

8.2. Các quyền phát sinh đối với cổ phiếu ESOP 2024 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng : Đối với quyền nhận cổ phiếu phát hành do Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ thì toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP 2024 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

8.3. Thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu ESOP 2024 : 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

## **Điều 9. XỬ LÝ CỔ PHIẾU ESOP TRONG TRƯỜNG HỢP CBNV KHÔNG CÒN LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY**

HĐQT có toàn quyền quyết định liên quan đến việc mua lại cổ phiếu đã phát hành cho CBNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức mua lại, số lượng mua lại, giá mua lại, thời gian thực hiện và các thủ tục liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện mua lại cổ phiếu theo các nội dung chi tiết về việc mua lại cổ phiếu của CBNV như sau:

### **9.1. Các trường hợp mua lại cổ phiếu**

Công ty sẽ thực hiện mua lại số lượng cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng của CBNV trong các trường hợp sau:

- CBNV nghỉ việc trước thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu (bao gồm cả việc HĐLĐ hết hạn và không được Công ty gia hạn), trừ trường hợp khác theo quyết định của HĐQT.
- CBNV bị xử lý kỷ luật lao động, sa thải theo quy định của Công ty và Luật lao động hiện hành.



## 9.2. Các trường hợp không bị mua lại cổ phiếu

HĐQT sẽ quyết định cho phép CBNV vẫn được hưởng trọn vẹn quyền lợi ESOP trong các trường hợp sau :

- CBNV qua đời hoặc mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Công ty

Các trường hợp tại Điều 9.2 này vẫn bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành ESOP.

## 9.3. Giá mua lại cổ phiếu ESOP

- Công ty sẽ thực hiện mua lại số lượng cổ phiếu phát hành theo ESOP còn bị hạn chế chuyển nhượng của CBNV với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận, phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, do thực hiện các quyền theo quy định tại Điều 8.2 nêu trên, Công ty sẽ không thực hiện mua lại.

## 9.4. Hình thức mua lại cổ phiếu ESOP

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của CBNV nghỉ việc: toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ trở thành cổ phiếu quỹ và Công ty sẽ thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại theo đúng quy định.

CBNV có trách nhiệm chi trả các khoản thuế, phí liên quan (nếu có phát sinh).

## Chương III

# ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

## Điều 10. ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH

Đối tượng phát hành cổ phiếu bao gồm:

- 10.1. Cán bộ nhân viên của Công ty được xét chọn tham gia chương trình: là người lao động mà HĐQT nhận thấy có khả năng đóng góp cho Công ty.
- 10.2. Cán bộ nhân viên không trong trạng thái:
  - Thôi việc/đang được giải quyết thủ tục thôi việc; hoặc
  - Trong diện không được Công ty tái ký Hợp đồng lao động; hoặc
  - Đang bị tạm đình chỉ để xử lý kỷ luật lao động; hoặc
  - Đang trong quá trình xử lý kỷ luật mức độ sa thải/Công ty đơn Phương chấm dứt hợp đồng lao động.
- 10.3. Tiêu chuẩn để xét chọn tham gia chương trình và quyết định số lượng cổ phần được phát hành căn cứ vào thành tích đạt được trong năm trước đó và trong năm nay.
  - Hiệu suất làm việc: Được đánh giá qua hệ thống KPI (Key Performance Indicators) hàng năm.
  - Thâm niên công tác: Nhân viên có thời gian làm việc từ 2 năm trở lên tại công ty. Thâm niên được tính từ ngày ký hợp đồng chính thức đến ngày xét duyệt ESOP.
  - Đóng góp nổi bật: Những thành tích xuất sắc trong công việc như phát triển dự án mới, cải tiến quy trình làm việc, hoặc các sáng kiến mang lại lợi ích kinh tế đáng kể cho công ty.
  - Hành vi và thái độ: Tuân thủ các quy định của công ty. Thái độ làm việc tích cực trong công việc. Hội tụ các Giá trị cốt lõi của Công ty, tham gia các hoạt động lan tỏa văn hóa và hướng tới cộng đồng.

10.4. HĐQT có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng phát hành cổ phiếu theo Chương trình và Quy chế này. Quyết định của HĐQT hoặc người được ủy quyền là quyết định cuối cùng.

## Điều 11. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

11.1. Công thức tính cổ phiếu ESOP áp dụng chung để đảm bảo tính công bằng và nhất quán:

$$ESOP_i = T_{ESOP} \times \left[ (w_1 a_i) + \left( w_2 \frac{b_i}{\sum_{i=1}^n b_i} \right) + \left( w_3 \frac{c_i}{\sum_{i=1}^n c_i} \right) \right]$$

Trong đó:

- $ESOP_i$ : Số cổ phiếu ESOP của Người lao động  $i$  được quyền mua
- $T_{ESOP}$ : là tổng số cổ phiếu ESOP tối đa được phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bằng 2.000.000 cổ phiếu
- $n$ : Số CBNV tham gia chương trình ESOP 2024.
- $i=1, 2, 3, \dots, n$ .
- $w_1, w_2, w_3$  là các trọng số được gán cho mỗi thành phần ( $w_1 = 0,015, w_2 = 0,002, w_3 = 0,001$ )
- $a_i$ : là hệ số thành tựu của Người lao động  $i$
- $b_i$ : là hệ số kết quả công việc của cá nhân của Người lao động  $i$  (hệ số KPI)
- $c_i$ : là hệ số thâm niên của Người lao động  $i$

Để đơn giản, quy ước như sau:

$A_i = w_1 a_i$  : tỷ trọng thành tựu

$B_i = w_2 \frac{b_i}{\sum_{i=1}^n b_i}$  : tỷ trọng KPI

$C_i = w_3 \frac{c_i}{\sum_{i=1}^n c_i}$  : tỷ trọng thâm niên

Công thức ESOP sau khi rút gọn:  $ESOP_i = T_{ESOP} \times (A_i + B_i + C_i)$

### 11.2. Cách xác định các hệ số:

11.2.1. Hệ số thành tựu ( $a$ ): là hệ số được đánh giá dựa theo các chỉ tiêu sau của một cá nhân:

- (1) Không vi phạm bộ qui tắc ứng xử theo Giá trị Cốt lõi DGW
- (2) Tham gia hoạt động phát triển văn hóa và trách nhiệm DGW đối với cộng đồng
  - Offline:
    - + Lễ ra quân
    - + Bước chân Ươm mầm xanh
    - + Hoạt động D-Culture hàng quý
    - + Các hoạt động khác
  - Online: Hoạt động D-Culture trên My DGW (theo Qui định điểm hoạt động D-Culture)
- (3) Phát triển bền vững:

Nhóm	Key Person (KP)	Middle Management (MM)	Prospective Employee (PE)	Loyalty Employee (LE)	Long term Employee (LTE)
Phát triển bền vững	Định hướng và phát triển các chiến lược dài hạn nhằm đảm	FL: Dẫn dắt đội nhóm đạt hiệu suất công việc tốt. Đảm bảo doanh thu, lợi	- Hoàn thành thử thách hàng năm của lộ trình phát triển nhân tài DGW hoặc Nhân	- Luôn suy nghĩ và hành động với tinh thần nhận trách nhiệm và làm	- Làm gương và lan tỏa giá trị cốt lõi của Công ty - Hình mẫu

Nhóm	Key Person (KP)	Middle Management (MM)	Prospective Employee (PE)	Loyalty Employee (LE)	Long term Employee (LTE)
	bảo sự phát triển bền vững	nhuận vượt mong đợi <b>BO:</b> Tổ chức, dẫn dắt đội ngũ phát triển và vận hành ngày một tối ưu	viên kinh doanh đạt ít nhất 1 lần giải thưởng Dsales Hunter; hoặc vượt tỷ lệ thách thức của BU.	chủ. - Chủ động đề xuất và đảm nhận công việc, dự án mới nhằm phát triển Công ty	đại diện các giá trị cốt lõi của DGW

(4) Phát triển đột phá - Chiến lược

Nhóm	Key Person (KP)	Middle Management (MM)	Prospective Employee (PE)	Loyalty Employee (LE)
<b>Phát triển đột phá - Chiến lược</b>	<b>FL:</b> - Đưa những sản phẩm; ngành hàng; phương pháp kinh doanh mới hiệu quả và mang tính chiến lược <b>BO:</b> - Cải tổ quy trình và hệ thống tạo ra sự thay đổi đột phá về hệ thống vận hành	<b>FL:</b> - Vận hành phương thức kinh doanh mới hoặc những thách thức về sản phẩm, thị trường mới hiệu quả <b>BO:</b> - Sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới và hoàn thành với tinh thần trách nhiệm 100% (Ví dụ các dự án, thách thức mới).	- Chủ động đề xuất và sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới và hoàn thành với tinh thần trách nhiệm 100% (Ví dụ các dự án, thách thức mới).	- Sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới và hoàn thành với tinh thần trách nhiệm 100% (Ví dụ các dự án, thách thức mới).

(5) Điểm cộng

a) Khi đạt các giải thưởng:

- Anh là Ai
- D-Sales Hunter
- Digiverser
- D-Role Model; D-Idol; D-Gangster

b) Tham gia vào Ban tổ chức, làm lãnh đạo các hoạt động lan tỏa văn hóa, hướng tới cộng đồng của DGW

- + Bước chân Ươm mầm xanh
- + Hoạt động CSR
- + Các hoạt động khác

Hệ số thành tựu (a) được đánh giá theo các chỉ tiêu trên và ghi nhận theo các mức thành tựu tương ứng như sau:

Mức thành tựu	Hệ số Thành tựu (a)
1.	6,00
2.	5,50
3.	5,00
4.	4,15
5.	1,67

Mức thành tựu	Hệ số Thành tựu (a)
6.	1,33
7.	1,15
8.	0,82
9.	0,66
10.	0,50
11.	0,46
12.	0,33
13.	0,27
14.	0,20
15.	0,15
16.	0,10
17.	0,05

11.2.2. Hệ số kết quả công việc của cá nhân (b) = Hệ số KPI. Hệ số được đánh giá trên kết quả công việc năm 2023.

11.2.3. Hệ số thâm niên được xác định là khoảng thời gian mà CBNV đã làm việc tại DGW và được tính bằng số tháng làm việc chia cho 12. Số tháng làm việc được tính đến ngày 30/06/2024.

$$(c) = \frac{\text{Số tháng làm việc}}{12}$$

Nguyên tắc làm tròn số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động: Sau khi xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động theo công thức nêu trên, số lượng cổ phiếu ESOP của từng người sẽ được làm tròn tới hàng nghìn, như sau:

- + Nếu số lẻ sau hàng nghìn có giá trị <500 (làm tròn xuống) thì hàng nghìn được giữ nguyên, ví dụ số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động sau khi áp dụng công thức nêu trên là 15.260 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, người lao động sẽ được nhận 15.000 cổ phiếu.
- + Nếu số lẻ sau hàng nghìn có giá trị >=500 (làm tròn lên) thì hàng nghìn được cộng thêm một đơn vị, ví dụ nếu số lượng cổ phiếu được phân bổ là 15.560 cổ phiếu thì được làm tròn là 16.000 cổ phiếu.

## **Điều 12. XỬ LÝ CỔ PHIẾU ESOP KHÔNG PHÂN PHỐI HẾT**

Đối với số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và/hoặc còn thừa do cá nhân từ chối mua, HĐQT sẽ phân phối tiếp như sau:

- Chào bán tiếp cho CBNV đáp ứng đủ điều kiện tham gia ESOP 2024 với giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này vẫn sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm theo quy định.
- Phần còn dư lại có thể phân phối cho Công đoàn DGW sở hữu với giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này vẫn sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm theo quy định.

## **Điều 13. THỦ TỤC THỰC HIỆN**

- CBNV cần đọc kỹ và hiểu rõ các quy định được nêu trong Quy chế này để đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu và nghĩa vụ của mình.

- CBNV phải tiến hành đăng ký mua cổ phiếu theo hướng dẫn được thông báo bởi Công ty, đảm bảo việc đăng ký được thực hiện đầy đủ và chính xác.
- CBNV cần thực hiện đúng theo trình tự và quy định được thông báo bởi Công ty, bao gồm tất cả các bước cần thiết để hoàn thành quy trình mua cổ phiếu.
- CBNV phải nộp tiền mua cổ phiếu đúng thời hạn đã được quy định, nhằm đảm bảo tính hợp lệ và hiệu lực của giao dịch.

Trong trường hợp CBNV không tuân thủ các thủ tục thực hiện này thì sẽ được coi là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu đã được phân bổ.

## Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 14. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

HĐQT giao Chủ tịch HĐQT giải quyết các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện Quy chế này. Quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng.

### Điều 15. SỬA ĐỔI NỘI DUNG QUY CHẾ

Theo sự ủy quyền của ĐHCĐ, HĐQT là cơ quan cao nhất có có toàn quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ Quy chế này để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty hoặc phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm (nếu có), bao gồm cả các điều kiện kèm theo cổ phiếu phát hành trên nguyên tắc không sửa đổi theo hướng bất lợi hơn cho CBNV đã mua cổ phiếu, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và không được vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo quy chế này với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/ cổ phiếu.

### Điều 16. HIỆU LỰC THI HÀNH

- Quy chế này gồm 4 chương, 16 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.
- Toàn thể CBNV tham gia chương trình phát hành cổ phiếu chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.
- Mọi trường hợp phát sinh không quy định trong quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Khi quy định pháp luật có những thay đổi liên quan đến chương trình lựa chọn cho người lao động thì quy chế này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp quy định của pháp luật.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**  
**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO**  
**NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024**

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 11/10/2024)

STT	Người lao động	Hệ số thành tựu (a)	Hệ số KPI (b)	Hệ số thâm niên (c)	Tỷ trọng thành tựu (A)	Tỷ trọng KPI (B)	Tỷ trọng thâm niên (C)	Số Cổ phiếu theo công thức =2.000.000*(A+B+C)	Số Cổ phiếu phân phối (làm tròn theo hàng nghìn)
1	AN THANH HẢI	1,33	105,2%	11,17	0,0200	0,00003	0,00001	39.976	40.000
2	BÙI VĂN THỌ	0,10	94,3%	8,25	0,0015	0,00002	0,00001	3.065	3.000
3	ĐÀO HỒNG SƠN	0,46	98,2%	11,92	0,0069	0,00003	0,00001	13.874	14.000
4	ĐÀO THU HƯƠNG	0,05	102,1%	13,67	0,0008	0,00003	0,00001	1.580	2.000
5	ĐỖ QUANG ĐẠT	0,66	58,6%	14,58	0,0099	0,00002	0,00001	19.859	20.000
6	ĐỖ ƯC HÒA TRANG	0,10	103,8%	7,00	0,0015	0,00003	0,00001	3.068	3.000
7	ĐOÀN ANH TUẤN	0,20	95,0%	12,83	0,0030	0,00002	0,00001	6.074	6.000
8	HÀ THỊ XUÂN	0,05	97,8%	18,42	0,0008	0,00003	0,00002	1.587	2.000
9	HỒ TÁN KHƯƠNG	0,05	106,0%	14,92	0,0008	0,00003	0,00001	1.584	2.000
10	HOÀNG VIỆT	0,15	100,0%	17,08	0,0023	0,00003	0,00002	4.585	5.000
11	HỨA TUẤN NGỌC	0,15	99,7%	10,75	0,0023	0,00003	0,00001	4.573	5.000
12	HỨA VĂN TÂM	0,15	88,2%	4,58	0,0023	0,00002	0,00000	4.555	5.000
13	HUYNH NGỌC LIÊN	0,66	63,1%	5,67	0,0099	0,00002	0,00001	19.844	20.000
14	HUYNH VŨ THIÊN DI	0,15	103,9%	7,83	0,0023	0,00003	0,00001	4.569	5.000
15	LÊ KHẢ TÚ	0,50	100,7%	7,67	0,0075	0,00003	0,00001	15.067	15.000
16	LÊ PHÚ QUỐC	0,05	100,0%	19,83	0,0008	0,00003	0,00002	1.591	2.000
17	LÊ THANH VINH	1,67	98,4%	14,83	0,0251	0,00003	0,00001	50.180	50.000
18	LÊ THỊ CHUYẾN	0,15	91,0%	17,33	0,0023	0,00002	0,00002	4.581	5.000

STT	Người lao động	Hệ số thành tựu (a)	Hệ số KPI (b)	Hệ số thâm niên (c)	Tỷ trọng thành tựu (A)	Tỷ trọng KPI (B)	Tỷ trọng thâm niên (C)	Số Cổ phiếu theo công thức $=2.000.000*(A+B+C)$	Số Cổ phiếu phân phối (làm tròn theo hàng nghìn)
19	LÊ VĂN QUẢN	0,10	90,3%	16,83	0,0015	0,00002	0,00002	3.080	3.000
20	LÝ TIẾN LONG	0,10	82,7%	8,75	0,0015	0,00002	0,00001	3.060	3.000
21	MAI NHẬT THIÊN	5,00	100,0%	4,67	0,0750	0,00003	0,00000	150.061	150.000
22	MAI THỊ THÚY THOA	6,00	100,0%	17,75	0,0900	0,00003	0,00002	180.086	180.000
23	MAI VŨ LUÂN	0,05	96,0%	16,33	0,0008	0,00002	0,00002	1.582	2.000
24	NGÔ HỒNG ĐIẾP	0,05	96,0%	18,17	0,0008	0,00002	0,00002	1.585	2.000
25	NGÔ THỊ HUYỀN	6,00	102,8%	9,58	0,0900	0,00003	0,00001	180.072	180.000
26	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	1,67	89,4%	8,83	0,0251	0,00002	0,00001	50.164	50.000
27	NGUYỄN DUY MẠNH	0,10	92,8%	7,83	0,0015	0,00002	0,00001	3.063	3.000
28	NGUYỄN HẢI KHÔI	0,82	87,6%	8,58	0,0123	0,00002	0,00001	24.662	25.000
29	NGUYỄN HOÀI NAM	0,27	100,0%	21,33	0,0041	0,00003	0,00002	8.193	8.000
30	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	0,05	86,6%	5,50	0,0008	0,00002	0,00001	1.556	2.000
31	NGUYỄN HỮU TRỌNG	0,66	96,0%	7,92	0,0099	0,00002	0,00001	19.865	20.000
32	NGUYỄN HUY MINH	0,05	111,1%	8,25	0,0008	0,00003	0,00001	1.574	2.000
33	NGUYỄN MINH HẢI	0,82	86,1%	11,17	0,0123	0,00002	0,00001	24.666	25.000
34	NGUYỄN NHƯ Ý	0,05	95,4%	14,75	0,0008	0,00002	0,00001	1.578	2.000
35	NGUYỄN THAI PHÚC	0,33	105,0%	9,17	0,0050	0,00003	0,00001	9.972	10.000
36	NGUYỄN THANH NHÂN	0,05	81,1%	5,33	0,0008	0,00002	0,00001	1.552	2.000
37	NGUYỄN THANH TOÀN	0,05	97,1%	13,92	0,0008	0,00003	0,00001	1.578	2.000
38	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	0,10	71,9%	16,33	0,0015	0,00002	0,00002	3.069	3.000

STT	Người lao động	Hệ số thành tựu (a)	Hệ số KPI (b)	Hệ số thâm niên (c)	Tỷ trọng thành tựu (A)	Tỷ trọng KPI (B)	Tỷ trọng thâm niên (C)	Số Cổ phiếu theo công thức $=2.000.000*(A+B+C)$	Số Cổ phiếu phân phối (làm tròn theo hàng nghìn)
39	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI	0,10	101,2%	19,83	0,0015	0,00003	0,00002	3.091	3.000
40	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	0,15	100,0%	14,58	0,0023	0,00003	0,00001	4.580	5.000
41	NGUYỄN THỊ NHUNG	0,15	96,3%	17,00	0,0023	0,00002	0,00002	4.583	5.000
42	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	0,05	110,6%	18,58	0,0008	0,00003	0,00002	1.594	2.000
43	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	6,00	98,0%	17,42	0,0900	0,00003	0,00002	180.085	180.000
44	NGUYỄN THỊ THÙY	0,05	84,3%	10,08	0,0008	0,00002	0,00001	1.563	2.000
45	NGUYỄN THỊ TRUNG KIẾN	5,00	96,5%	15,08	0,0750	0,00003	0,00001	150.079	150.000
46	NGUYỄN THIÊN DUY	0,20	99,5%	16,50	0,0030	0,00003	0,00002	6.084	6.000
47	NGUYỄN THU GIANG	0,05	92,6%	14,67	0,0008	0,00002	0,00001	1.577	2.000
48	NGUYỄN THU HOÀI	1,15	69,7%	19,83	0,0173	0,00002	0,00002	34.575	35.000
49	NGUYỄN TIẾN CHUNG	0,15	111,1%	9,92	0,0023	0,00003	0,00001	4.577	5.000
50	NGUYỄN VĂN LỰC	0,05	99,2%	10,92	0,0008	0,00003	0,00001	1.573	2.000
51	NGUYỄN VĂN THUAN	0,33	86,7%	4,08	0,0050	0,00002	0,00000	9.953	10.000
52	NGUYỄN XUÂN VINH	0,05	91,4%	8,83	0,0008	0,00002	0,00001	1.565	2.000
53	NHỮ ĐÌNH NAM	0,05	110,5%	16,83	0,0008	0,00003	0,00002	1.590	2.000
54	PHẠM HOÀNG LONG	0,05	99,8%	18,25	0,0008	0,00003	0,00002	1.587	2.000
55	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG KHUÊ	0,33	100,0%	4,92	0,0050	0,00003	0,00000	9.962	10.000
56	PHẠM THANH MAI	0,20	96,3%	6,25	0,0030	0,00003	0,00001	6.062	6.000
57	PHẠM THỊ NGỌC LINH	0,15	99,0%	9,42	0,0023	0,00003	0,00001	4.570	5.000



STT	Người lao động	Hệ số thành tựu (a)	Hệ số KPI (b)	Hệ số thâm niên (c)	Tỷ trọng thành tựu (A)	Tỷ trọng KPI (B)	Tỷ trọng thâm niên (C)	Số Cổ phiếu theo công thức $=2.000.000*(A+B+C)$	Số Cổ phiếu phân phối (làm tròn theo hàng nghìn)
58	PHẠM THỊ QUYẾT	5,00	107,0%	14,50	0,0750	0,00003	0,00001	150.084	150.000
59	PHAN THANH BÌNH	0,05	100,0%	17,58	0,0008	0,00003	0,00002	1.586	2.000
60	PHAN THỊ NGỌC HỒNG	0,15	105,3%	12,25	0,0023	0,00003	0,00001	4.579	5.000
61	QUÁCH THỊ NGA	5,50	99,0%	15,92	0,0825	0,00003	0,00002	165.082	165.000
62	TẶNG CAM XUNG	0,15	106,9%	6,00	0,0023	0,00003	0,00001	4.567	5.000
63	TẶNG THỊ MỸ HẰNG	0,15	99,0%	9,17	0,0023	0,00003	0,00001	4.569	5.000
64	TÔ TIỂU NGỌC	0,33	100,0%	20,17	0,0050	0,00003	0,00002	9.991	10.000
65	TÔ TIỂU YẾN	0,20	92,3%	18,25	0,0030	0,00002	0,00002	6.083	6.000
66	TRẦN HỮU TRÍ	0,15	103,1%	21,33	0,0023	0,00003	0,00002	4.595	5.000
67	TRẦN MINH THẢO	0,20	99,5%	16,25	0,0030	0,00003	0,00002	6.083	6.000
68	TRẦN MINH TOÀN	0,05	103,1%	7,33	0,0008	0,00003	0,00001	1.568	2.000
69	TRẦN THANH HÒA	0,05	97,0%	17,50	0,0008	0,00003	0,00002	1.584	2.000
70	TRẦN THỊ BÍCH ĐÀO	0,10	92,4%	17,67	0,0015	0,00002	0,00002	3.082	3.000
71	TRẦN THỊ HƯƠNG TRANG	0,05	100,0%	6,17	0,0008	0,00003	0,00001	1.564	2.000
72	TRẦN THỊ THU HIỀN	4,15	75,7%	8,25	0,0623	0,00002	0,00001	124.555	125.000
73	TRẦN THỊ THU NGUYỆT	5,00	97,4%	13,50	0,0750	0,00003	0,00001	150.077	150.000
74	TRẦN THÙY VÂN	0,20	120,6%	4,92	0,0030	0,00003	0,00000	6.072	6.000
75	TRỊNH NHẬT MINH	0,15	99,0%	21,33	0,0023	0,00003	0,00002	4.593	5.000
76	TRƯƠNG ANH KIỀU	0,15	98,8%	18,83	0,0023	0,00003	0,00002	4.588	5.000
77	VÕ NGỌC HOÀN	0,05	106,2%	10,00	0,0008	0,00003	0,00001	1.575	2.000

STT	Người lao động	Hệ số thành tựu (a)	Hệ số KPI (b)	Hệ số thâm niên (c)	Tỷ trọng thành tựu (A)	Tỷ trọng KPI (B)	Tỷ trọng thâm niên (C)	Số Cổ phiếu theo công thức =2.000.000*(A+B+C)	Số Cổ phiếu phân phối (làm tròn theo hàng nghìn)
78	VÕ THỊ PHƯƠNG TRANG	0,05	98,1%	21,33	0,0008	0,00003	0,00002	1.592	2.000
79	VŨ THỊ MAI HÂN	0,66	85,0%	18,42	0,0099	0,00002	0,00002	19.880	20.000
80	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	0,15	98,8%	9,33	0,0023	0,00003	0,00001	4.569	5.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>7700,9%</b>	<b>1.028,33</b>					<b>2.000.000</b>